

Số: 02/2020/ QĐST-DS

V, ngày 14 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2020/TLST - DS ngày 21 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1971
Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1976

Đều địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N

- **Bị đơn:** Anh Vũ Văn T (Vũ Hồng T), sinh năm 1968
Chị Đình Thị X, sinh năm 1982

Đều địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện V, tỉnh N

Chị X ủy quyền cho anh T theo văn bản ủy quyền ngày 05/5/2020

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Ông Vũ Hồng T (Vũ Văn T) và bà Đình Thị X còn nợ ông Đoàn Văn N và bà Trịnh Thị T số tiền là 689.359.000 (sáu trăm tám mươi chín triệu ba trăm năm mươi chín nghìn) đồng .

(Trong đó nợ gốc là 672.319.000 đồng; nợ lãi là 17.040.000 đồng)

2.2. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Vũ Hồng T (Vũ Văn T) và bà Đinh Thị X phải thanh toán trả cho ông Đoàn Văn N và bà Trịnh Thị T số tiền là: 689.359.000 (sáu trăm tám mươi chín triệu ba trăm năm mươi chín nghìn) đồng (Trong đó nợ gốc là 672.319.000 đồng; nợ lãi là 17.040.000 đồng)

2.3 Về án phí: Ông Vũ Hồng T (Vũ Văn T) và bà Đinh Thị X phải nộp 15.787.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm..

Trả lại cho ông Đoàn Văn N và bà Trịnh Thị T 12.425.000 (mười hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số : AA/2019/0000033 ngày 21/02/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền ông T bà X phải trả cho ông N bà T nêu trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành